

Số: /QĐ-UBND Quảng Ninh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2026;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 01/7/2024;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử; số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu; số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

Căn cứ Quyết định 3654/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Quảng Ninh, phiên bản 4.0;

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2158/TTr-KHCN ngày 18/5/2026 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Ninh (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

b) Chủ trì tham mưu điều chỉnh, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh cho phù hợp trong quá trình triển khai và thực hiện.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, triển khai Kho dữ liệu số của tỉnh; triển khai giải pháp kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu theo Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh về Kho dữ liệu số của tỉnh đảm bảo đồng bộ và an toàn thông tin.

d) Triển khai các giải pháp kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh về Kho dữ liệu số của tỉnh.

2. Giao Công an tỉnh:

a) Chủ trì triển khai Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Quảng Ninh và các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chiến lược dữ liệu của tỉnh theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.

b) Phối hợp tham mưu điều chỉnh, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh cho phù hợp trong quá trình triển khai và thực hiện.

c) Chủ trì hướng dẫn đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước về dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh theo Quyết định này.

3. Các cơ quan, đơn vị có cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh:

a) Theo thẩm quyền tổ chức xây dựng, triển khai, quản lý các cơ sở dữ liệu, thực hiện rà soát, quy định nội dung dữ liệu được phép chia sẻ, đối tượng chia sẻ phù hợp với các quy định pháp luật chuyên ngành và các hình thức chia sẻ dữ liệu theo Quyết định này.

b) Duy trì, cập nhật, cung cấp dữ liệu theo quy định, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện kết nối, tích hợp các dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh về Kho dữ liệu số của tỉnh.

c) Đề xuất nội dung điều chỉnh, bổ sung cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý vào Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

4. Đối với các cơ quan, đơn vị chưa có cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh: Nghiên cứu, đề xuất triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý vào Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt và triển khai thực hiện.

5. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về dữ liệu thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này theo quy định của pháp luật.

6. Việc quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phải tuân thủ Luật Dữ liệu, pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định 2609/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Ninh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - Bộ Công an;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - V0, V1-4, VX1;
 - Lưu: VT, VX4.
- QĐ26.05-CĐS

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Công

PHỤ LỤC
DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU (CSDL) DÙNG CHUNG TỈNH QUẢNG NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Đơn vị chủ trì	Mục đích	Phạm vi, nội dung chính	Cơ chế thu thập	Kết nối, chia sẻ dữ liệu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
A NHÓM CSDL DO BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG TRIỂN KHAI							
I LĨNH VỰC NỘI VỤ: 15 CSDL							
1	CSDL tổ chức, bộ máy	Sở Nội vụ	Quản lý dữ liệu về tổ chức, bộ máy phục vụ công tác quản lý nhà nước về tổ chức, bộ máy	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin về tổ chức, bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tin về vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tin về tình hình biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tin về số lượng cấp phó trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tin quản lý khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm cập nhật dữ liệu ban đầu, cập nhật khi có thay đổi; - Sở Nội vụ quản lý 	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	Quyết định số 413/QĐ-BNV ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ
2	CSDL chính quyền địa phương và địa giới hành chính	Sở Nội vụ	Quản lý dữ liệu về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính phục vụ quản lý nhà nước về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin về số lượng, cơ cấu chất lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn tổ dân phố. - Thông tin số lượng, cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp - Thông tin về số lượng, chất lượng thành viên Ủy ban nhân dân các cấp. - Thông tin về số lượng lãnh đạo chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước cấp địa phương. - Thông tin thôn, tổ dân phố về đơn vị hành chính các cấp. 	UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Sở Nội vụ) cập nhật	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	Quyết định số 413/QĐ-BNV ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ

				- Thông tin quản lý khác.			
3	CSDL quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Quản lý dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp); phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan nhà nước các cấp.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định - Thông tin hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định - Thông tin kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định - Thông tin quản lý khác 	Bộ, ngành, địa phương; Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân cập nhật thông tin theo quy định.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	Quyết định số 413/QĐ-BNV ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ
4	CSDL nhân tài Việt Nam	Sở Nội vụ	Quản lý dữ liệu các đối tượng trong Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm sử dụng hiệu quả người tài phục vụ phát triển đất nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin cơ bản của đối tượng - Thông tin về thành tích học tập, tốt nghiệp loại giỏi, loại xuất sắc, có tố chất, năng khiếu nổi trội - Thông tin học vị, học hàm thạc sỹ, tiến sỹ, giáo sư, phó giáo sư, có các công trình nghiên cứu được công nhận và ứng dụng hiệu quả cao vào đời sống thực tiễn - Thông tin năng lực nổi trội, luôn hoàn thành tốt hoặc xuất sắc nhiệm vụ, công vụ - Thông tin trình độ, năng lực vượt trội và kinh nghiệm thực tiễn - Thông tin quản lý khác. 	Bộ, ngành, địa phương; Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân cập nhật thông tin theo quy định.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	Quyết định số 413/QĐ-BNV ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ

5	CSDL quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tập trung, thống nhất toàn bộ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh - Thông tin trong CSDL thay thế các văn bản giấy trong quá trình quản lý cán bộ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin cán bộ, công chức, viên chức theo quy định về hồ sơ CBCCVV của Bộ Nội vụ - Quá trình công tác, thi đua khen thưởng, kỷ luật, ngạch, bậc, lương 	<ul style="list-style-type: none"> - Số hóa hồ sơ ban đầu - Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cập nhật lên CSDL - Các CBCCVV tự cập nhật khi có sự thay đổi 	Kết nối, đồng bộ đồng bộ, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý	Quyết định số 413/QĐ-BNV ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ
6	CSDL hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ	Sở Nội vụ	<p>Quản lý dữ liệu về hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ nhằm quản lý thống nhất từ Trung ương đến địa phương phục vụ công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ</p>	<p>Thông tin về hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin ban vận động thành lập - Thông tin hồ sơ đề nghị - Thông tin về nhân sự ban chấp hành hội - Thông tin về tài sản, tài chính của hội - Các thông tin liên quan khác <p>Thông tin về quỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin đề nghị thành lập quỹ - Thông tin của hồ sơ đề nghị - Thông tin về nhân sự hội đồng quản lý quỹ; giám đốc, phó giám đốc quỹ; cơ cấu tổ chức, trụ sở, số điện thoại, nhiệm kỳ của quỹ - Thông tin về tài sản, tài chính của quỹ - Thông tin về tổ chức phi chính phủ: - Thông tin cơ bản của tổ chức - Thông tin quản lý nhà nước - Thông tin quản lý khác 	Hội, quỹ, tổ chức cập nhật, kê khai thông tin Công dịch vụ công quốc gia và Công dịch vụ công của Bộ Nội vụ; Cơ quan quản lý nhà nước về hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ cập nhật	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	Quyết định số 413/QĐ-BNV ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ
7	CSDL	Sở Nội vụ	Quản lý tổ chức	Thông tin về tổ chức kinh doanh dịch vụ	Cơ quan quản lý nhà	Kết nối, chia sẻ dữ	Quyết định số

	quản lý tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trữ.	vụ	hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trữ và cá nhân có chứng chỉ hành nghề lưu trữ	lưu trữ - Thông tin về các hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trữ - Thông tin cá nhân có chứng chỉ hành nghề lưu trữ	nước, các tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ lưu trữ cập nhật theo quy định	liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	413/QĐ-BNV ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ
8	CSDL lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Sở Nội vụ	Quản lý dữ liệu lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam quản lý tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương để dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.	Thông tin lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam: - Thông tin cơ bản của lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam - Thông tin về giấy phép lao động - Thông tin về việc làm của lao động tại Việt Nam - Thông tin quản lý khác	Người lao động, doanh nghiệp, tổ chức kê khai thông tin; Sở Nội vụ, Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh cập nhật dữ liệu cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động và cấp, cấp lại, gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh (sau khi các hệ thống, phần mềm do Bộ Nội vụ triển khai chính thức hoạt động)	Quyết định số 413/QĐ-BNV ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ
9	CSDL giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp	Sở Nội vụ	Quản lý dữ liệu về người lao động thụ hưởng chính sách Bảo hiểm thất nghiệp phục vụ cho chính sách việc làm, đào tạo nghề nghiệp và thông tin thị trường lao động.	Thông tin giải quyết hưởng Bảo hiểm thất nghiệp: - Thông tin cơ bản của lao động - Thông tin tư vấn giới thiệu việc làm - Thông tin hưởng trợ cấp thất nghiệp - Thông tin quản lý khác	Người lao động cập nhật thông tin; cơ sở giới thiệu việc làm cập nhật thông tin thực hiện chính sách.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh (sau khi các hệ thống, phần mềm do Bộ Nội vụ triển khai chính thức hoạt động)	Quyết định số 413/QĐ-BNV ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ
10	CSDL tổ chức dịch vụ	Sở Nội vụ	Quản lý dữ liệu về tổ chức dịch vụ	Thông tin tổ chức dịch vụ việc làm: - Thông tin cơ bản của tổ chức dịch vụ việc làm	Sở Nội vụ cập nhật thông tin quản lý	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh	Quyết định số 413/QĐ-BNV

	vụ việc làm		vụ việc làm, kết quả hoạt động của tổ chức phục vụ công tác quản lý nhà nước về tạo việc làm, kết nối thông tin thị trường lao động.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin về cán bộ, viên chức, người lao động - Thông tin tư vấn giới thiệu việc làm - Thông tin giao dịch giới thiệu việc làm - Thông tin về hoạt động giải quyết chế độ Bảo hiểm thất nghiệp - Thông tin quản lý khác 	(nếu có)	thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh (sau khi các hệ thống, phần mềm do Bộ Nội vụ triển khai chính thức hoạt động)	ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ
11	CSDL doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Sở Nội vụ	Quản lý dữ liệu về doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, kết quả hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phục vụ công tác quản lý nhà nước lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài.	<p>Thông tin doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin cơ bản của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức - Thông tin về giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng - Thông tin về hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng - Thông tin về cán bộ, viên chức, người lao động - Thông tin về cơ sở vật chất - Thông tin quản lý khác 	Doanh nghiệp cập nhật thông tin; Cục Quản lý Lao động ngoài nước cập nhật thông tin quản lý doanh nghiệp.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh (sau khi các hệ thống, phần mềm do Bộ Nội vụ triển khai chính thức hoạt động)	Quyết định số 413/QĐ-BNV ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ
12	CSDL người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp	Sở Nội vụ	Quản lý dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; cho phép cập nhật, xử lý,	<p>Thông tin người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin cơ bản của người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng - Thông tin cơ bản của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 	Doanh nghiệp cập nhật thông tin; Cục Quản lý Lao động ngoài nước cập nhật thông tin quản lý	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh (sau khi các hệ	Quyết định số 413/QĐ-BNV ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ

	đồng		tổng hợp, khai thác và cung cấp trực tuyến các thông tin, dữ liệu liên quan đến đối tượng nhằm phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.	- Thông tin về hợp đồng, việc làm của lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng - Thông tin quản lý khác		thống, phần mềm do Bộ Nội vụ triển khai chính thức hoạt động)	
13	CSDL liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ	Sở Nội vụ	Quản lý toàn bộ thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ	- Thông tin liệt sĩ - Thông tin thân nhân liệt sĩ - Thông tin mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ - Thông tin quản lý khác	Sở Nội vụ cập nhật trong công tác quản lý, số hóa hồ sơ	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	Quyết định số 413/QĐ-BNV ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ
14	CSDL ADN của liệt sĩ và thân nhân	Sở Nội vụ	Lưu trữ kết quả ADN của liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ	- Thông tin ADN của các liệt sĩ chưa rõ tên - Thông tin ADN của các thân nhân liệt sĩ	Cục Người có công, đơn vị giám định cập nhật	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	Quyết định số 413/QĐ-BNV ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ
15	CSDL người có công với cách mạng	Sở Nội vụ	Quản lý toàn bộ thông tin về hồ sơ người có công phục vụ thực hiện, giám sát chính sách	Thông tin về người có công: - Thông tin cơ bản của người có công - Thông tin hồ sơ của người có công - Thông tin về thực hiện chính sách, tình hình chi trả trợ cấp - Thông tin quản lý khác	Ngành Nội vụ số hóa hồ sơ người có công, cập nhật thực hiện chính sách ưu đãi người có công	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	Quyết định số 413/QĐ-BNV ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ

			ưu đãi đối với đối tượng người có công.				
II LĨNH VỰC XÂY DỰNG: 06 CSDL							
16	CSDL quy hoạch xây dựng	Sở Xây dựng	Quản lý thông tin, dữ liệu quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.	Thông tin, dữ liệu các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn dữ liệu tham chiếu: CSDL của Bộ Xây dựng - Nguồn dữ liệu chính: Được thu thập, cập nhật từ hồ sơ quy hoạch của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan - Nguồn dữ liệu liên kết: CSDL bản đồ nền, đất đai,... 	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	
17	CSDL hạ tầng kỹ thuật đô thị	Sở Xây dựng	Quản lý thông tin, dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin, dữ liệu, đồ án quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị: cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn, chiếu sáng đô thị, cây xanh, nghĩa trang,... - Thông tin dữ liệu quan trắc hoạt động hạ tầng kỹ thuật đô thị 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn dữ liệu tham chiếu: CSDL của Bộ Xây dựng - Nguồn dữ liệu chính: Được thu thập, cập nhật từ hồ sơ hạ tầng kỹ thuật đô thị của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan - Nguồn dữ liệu liên kết: CSDL bản đồ nền, đất đai,... 	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	

18	CSDL cấp phép xây dựng	Sở Xây dựng, UBND các xã, phường, đặc khu, Ban quản lý Khu Kinh tế Quảng Ninh	Quản lý thông tin, dữ liệu cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh	<p>- Thông tin, dữ liệu, hồ sơ, bản vẽ thiết kế, giấy phép xây dựng của các công trình xây dựng theo phân cấp quản lý tại Quyết định 38/2021/QĐ-UBND:</p> <p>+ Sở Xây dựng: Công trình cấp đặc biệt, công trình cấp I, công trình cấp II (trừ các công trình nằm trong khu công nghiệp, khu kinh tế Vân Đồn).</p> <p>+ UBND các xã, phường, đặc khu: Công trình cấp III, công trình cấp IV và nhà ở riêng lẻ (không phân biệt cấp công trình)</p> <p>+ Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh: Công trình cấp đặc biệt, công trình cấp I, công trình cấp II nằm trong khu công nghiệp, khu kinh tế Vân Đồn.</p> <p>- Thông tin về tổ chức, cá nhân thực hiện thiết kế công trình.</p>	<p>- Nguồn dữ liệu tham chiếu: CSDL của Bộ Xây dựng</p> <p>- Nguồn dữ liệu chính: Được thu thập, cập nhật từ hồ sơ cấp phép xây dựng của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan</p> <p>- Nguồn dữ liệu liên kết: CSDL bản đồ nền, đất đai,...</p>	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	
19	CSDL nhà ở và thị trường bất động sản	Sở Xây dựng	Quản lý, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản	<p>Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Điều 14, Điều 17, Điều 31 và Điều 38 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ, gồm:</p> <p>(1) Thu thập, cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trong phạm vi địa phương. Thực hiện việc tạo lập và gắn các loại mã định danh điện tử cho sản phẩm bất động sản và các chủ thể liên quan ngay khi phát sinh các thủ tục hành chính tương ứng.</p> <p>(2) Quản lý, vận hành, công bố và khai thác hệ thống thông tin theo mô hình quản trị dữ liệu tập trung, thống nhất.</p>	<p>Nguồn dữ liệu chính: Được thu thập, cập nhật thường xuyên, liên tục theo thời gian thực ngay khi phát sinh biến động thông qua hệ thống phần mềm dùng chung tập trung thống nhất trên phạm vi toàn quốc.</p> <p>Nguồn dữ liệu liên kết: Được kết nối, chia sẻ bắt buộc thông qua giao diện lập trình ứng dụng (API) được tích hợp</p>	Liên thông giữa cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản địa phương với các Cơ sở dữ liệu quốc gia (về Dân cư, Đất đai, Tài chính, Bảo hiểm), các hệ thống thông tin của bộ, ngành và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	

					tại hệ thống theo nguyên tắc dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành được kết nối thì không thu thập lại (CSDL quốc gia về Đất đai, CSDL quốc gia về Dân cư; CSDL chuyên ngành khác...)		
20	CSDL dự án đầu tư xây dựng và công trình xây dựng	Sở Xây dựng	Quản lý thông tin các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn (kể cả tư nhân và công), phục vụ công tác quy hoạch, cấp phép, thanh tra	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin dự án (tên, chủ đầu tư, địa điểm, tổng mức đầu tư, tiến độ) - Giấy phép xây dựng, quyết định đầu tư - Hồ sơ thiết kế, nghiệm thu, hoàn công - Các công trình trọng điểm, nhà ở xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn dữ liệu tham chiếu: CSDL Quốc gia về Hoạt động xây dựng (của Bộ Xây dựng) - Nguồn dữ liệu chính: Được thu thập, cập nhật từ hồ sơ cấp phép xây dựng của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan - Nguồn dữ liệu liên kết: CSDL bản đồ nền, đất đai,... 	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	
21	CSDL về Khu công nghiệp, Khu kinh	Ban Quản lý Khu kinh tế	Quản lý thông tin, dữ liệu về các Khu công nghiệp, Khu	Thông tin về quy hoạch, đất đai, chính sách ưu đãi, tình hình đầu tư phát triển, số lượng doanh nghiệp, tổng vốn đầu tư, tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, số lượng	CSDL của Bộ Tài chính Dữ liệu thu thập, cập nhật từ Ban	Kết nối, chia sẻ dữ	

	tế trên địa bàn tỉnh (thuộc CSDL về khu công nghiệp, khu kinh tế)	Quảng Ninh	kinh tế trên địa bàn tỉnh	lao động, nhà ở cho công nhân, thiết chế văn hóa... - Thông tin về các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh. - Thông tin về các doanh nghiệp, các dự án trong các KCN, KKT tỉnh. - Thông tin về lao động, môi trường, quy hoạch, xây dựng, báo cáo của các doanh nghiệp... trong các KCN, KKT tỉnh.	Quản lý Khu Kinh tế và các đơn vị liên quan Liên kết CSDL bản đồ nền, CSDL đất đai...	liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	
III LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: 03 CSDL							
22	Cơ sở dữ liệu quản lý đề tài khoa học công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	- Cung cấp thông tin về Cơ sở dữ liệu quản lý đề tài khoa học công nghệ theo cơ chế dữ liệu mở: - Cung cấp thông tin về Cơ sở dữ liệu quản lý đề tài khoa học công nghệ theo cơ chế dịch vụ dữ liệu:	- Dữ liệu thông tin chuyên gia, - Thông tin đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, - Tên đề tài, - Chi tiết đề tài, - Các đề tài mà đơn vị tham gia và được nghiệm thu	Số hóa hồ sơ ban đầu; Nguồn dữ liệu chính: Được thu thập, cập nhật từ Sở Khoa học Công nghệ và các đơn vị liên quan	Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu liên quan với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, của bộ, ngành có liên quan, địa phương	
23	CSDL sở hữu công nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Thông tin và sử dụng dịch vụ Sở hữu công nghiệp phục vụ nhu cầu đa dạng của người dùng khác nhau như: Nghiên cứu tạo dựng tài sản trí tuệ, bảo	Đối tượng sáng chế công nghiệp (Sáng chế, Kiểu dáng công nghiệp, Nhân hiệu, Chỉ dẫn địa lý) và các Cơ sở dữ liệu liên kết của các Tổ chức sở hữu trí tuệ quốc gia, khu vực, quốc tế quản lý.	Cập nhật thông tin tại Cục Sở hữu trí tuệ	Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu liên quan với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, của bộ, ngành có liên quan, địa phương	

			hộ bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại hóa tài sản trí tuệ ... từ đó mang lại các lợi ích thiết thực cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.			
24	CSDL hạ tầng viễn thông, thuê bao điện thoại	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>Quản lý thông tin, dữ liệu hạ tầng viễn thông, thuê bao điện thoại trên địa bàn tỉnh</p>	<p>Hạ tầng viễn thông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin Dữ liệu về hạ tầng viễn thông thụ động (trạm BTS, cáp, cống, bể, cột treo cáp,...) - Thông tin, dữ liệu mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan đảng, nhà nước Thuê bao điện thoại - Dữ liệu số lượng thuê bao điện thoại di động - Dữ liệu số lượng thuê bao điện thoại cố định - Dữ liệu số lượng thuê bao truy nhập Internet băng rộng di động - Dữ liệu số thuê bao truy nhập Internet băng rộng cố định 	<ul style="list-style-type: none"> - CSDL của Bộ KHCN - Nguồn dữ liệu chính: Được thu thập, cập nhật từ Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan 	<p>Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu liên quan với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, của bộ, ngành có liên quan, địa phương</p>
IV LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG: 06 CSDL						

25	CSDL các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp – Lĩnh vực nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quản lý các cơ sở dữ liệu các lĩnh vực chuyên môn thuộc ngành Nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sản phẩm trên 1ha đất trồng trọt - Cây lương thực có hạt gồm: Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt, năng suất, sản lượng lương thực có hạt; - Sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người; - Sản lượng một số cây lâu năm; - Số gia súc, gia cầm; - Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số hóa hồ sơ đầu vào từ Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan. - CSDL của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan 	Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu liên quan với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, của bộ, ngành có liên quan, địa phương	
26	CSDL các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp – Lĩnh vực lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quản lý các cơ sở dữ liệu các lĩnh vực chuyên môn thuộc ngành Nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích trồng rừng mới tập trung; trồng rừng phòng hộ, đặc dụng; trồng rừng sản xuất. - Khai thác gỗ rừng trồng. - Khai thác lâm sản ngoài gỗ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số hóa hồ sơ đầu vào từ Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan. - CSDL của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan. 	Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu liên quan với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, của bộ, ngành có liên quan, địa phương	
27	CSDL các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp – Lĩnh vực thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quản lý các cơ sở dữ liệu các lĩnh vực chuyên môn thuộc ngành Nông nghiệp tỉnh Quảng Ninh - Phục vụ báo cáo kinh tế xã hội theo yêu cầu của UBND tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác (trong đó khai thác biển); - Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản; - Phương tiện sản xuất: Tổng số tàu thuyền trong đó tàu có chiều dài từ 15m trở lên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số hóa hồ sơ đầu vào từ Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan. - CSDL của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan 	Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu liên quan với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, của bộ, ngành có liên quan, địa phương	Quyết định số 2913/QĐ-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
28	CSDL môi	Sở	Quản lý thông	- Thông tin dữ liệu hàng năm về các Quyết	- Nguồn dữ liệu		Quyết định số

	trường	Nông nghiệp và Môi trường	tin dữ liệu môi trường trên địa bàn tỉnh	định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường Thông tin dữ liệu về các nguồn ô nhiễm hoặc nguồn có nguy cơ gây ra sự cố môi trường theo Quyết định của cấp có thẩm quyền - Thông tin dữ liệu Báo cáo kết quả quan trắc chất lượng môi trường định kỳ hàng năm	tham chiếu: CSDL môi trường quốc gia, CSDL của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Nguồn dữ liệu chính: Được thu thập, cập nhật, số hóa từ hồ sơ môi trường của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan - Nguồn dữ liệu liên kết: Từ các CSDL chuyên ngành tỉnh đã đầu tư; đăng ký doanh nghiệp, CSDL khu công nghiệp, cụm công nghiệp...	Kết nối, chia sẻ với hệ thống CSDL của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan	2913/QĐ-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
29	CSDL khoáng sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quản lý thông tin về tài nguyên khoáng sản, hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến trên địa bàn	- Thông tin các mỏ khoáng sản (vị trí, trữ lượng, chủng loại) - Giấy phép thăm dò, khai thác, gia hạn - Sản lượng khai thác, tiêu thụ - Thông tin doanh nghiệp hoạt động khoáng sản	Thu thập từ hồ sơ cấp phép, báo cáo hoạt động khai thác, kết hợp với CSDL ngành địa chất	Kết nối, chia sẻ với hệ thống CSDL của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan	
30	CSDL nguồn gốc thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Truy xuất nguồn gốc, quản lý an toàn thực phẩm; phục vụ công tác kiểm tra, xử	- Thông tin cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm - Chứng nhận an toàn thực phẩm - Lịch sử quy trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế, đóng gói - Kết quả kiểm nghiệm, thanh tra	Doanh nghiệp, hợp tác xã cập nhật qua cổng thông tin; cơ quan quản lý nhập từ hồ sơ kiểm tra	Kết nối, chia sẻ với hệ thống CSDL của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan	

			lý vi phạm và bảo vệ người tiêu dùng				
V LĨNH VỰC DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO: 01 CSDL							
31	CSDL công tác dân tộc	Sở Dân tộc và Tôn giáo	<p>Quản lý thông tin về đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc, chính sách dân tộc; hỗ trợ hoạch định chính sách phát triển</p>	<p>- Thông tin cộng đồng: Thành phần các dân tộc và địa bàn cư trú. - Thông tin địa bàn: Danh sách các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; phân loại địa bàn theo trình độ phát triển. - Thông tin chính sách: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 (Hợp phần 2) - Kết quả thực hiện: Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 (Hợp phần 2).</p>	<p>- Nguồn dữ liệu tham chiếu: CSDL Dân tộc quốc gia, CSDL của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; CSDL Quốc gia về dân cư - Nguồn dữ liệu chính: Được thu thập, cập nhật, số hóa từ hồ sơ Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan - Nguồn dữ liệu liên kết: Từ các CSDL chuyên ngành tỉnh đã đầu tư.</p>	Kết nối, chia sẻ với hệ thống CSDL của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các đơn vị liên quan	
B NHÓM CSDL DO TỈNH TRIỂN KHAI							
I LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: 01 CSDL							
1	CSDL ngành giáo dục tỉnh Quảng Ninh	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>- Quản lý thông tin, dữ liệu các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh. - Quản lý thông tin, dữ liệu học</p>	<p>- Thông tin cơ bản học sinh, tình hình học tập, rèn luyện, điểm số từng môn học, xếp loại theo kì/năm, sức khỏe, sở trường, ... - Thông tin cơ bản giáo viên, dữ liệu bằng cấp, trình độ, quá trình công tác của giáo viên, ... - Thông tin quản lý về giáo dục, gồm dữ liệu về trường học, dữ liệu về lớp học, dữ liệu về cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên, và nhân viên, dữ liệu về người học, dữ</p>	<p>- Nguồn dữ liệu tham chiếu: CSDL ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Nguồn dữ liệu chính: Các cơ sở giáo dục nhập liệu trên phần mềm quản lý trường học, xây dựng CSDL</p>	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	CSDL đã có sẵn

			sinh, giáo viên trên địa bàn tỉnh.	liệu về chương trình giáo dục, dữ liệu về cơ sở vật chất trường học và các dữ liệu liên quan khác.	-Nguồn dữ liệu liên kết: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư		
II LĨNH VỰC Y TẾ: 03 CSDL							
2	CSDL Hồ sơ sức khỏe điện tử/Sổ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	Quản lý thông tin y tế cá nhân, bệnh tật, tiền sử bệnh và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Thông tin, dữ liệu khám chữa bệnh, hồ sơ sức khỏe của người dân theo quy định tại Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế, Quyết định 1332/QĐ-BYT ngày 21/5/2024 của Bộ Y tế ban hành sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn dữ liệu tham chiếu: CSDL của Bộ Y tế, BHXH, Bộ Công an - Nguồn dữ liệu chính: Hồ sơ dữ liệu khám sức khỏe, khám chữa bệnh từ Phần mềm quản lý của các do các Bệnh viện, Trạm Y tế. - Nguồn dữ liệu liên kết: CSDL công dân, CSDL hộ tịch... 	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin Quốc gia, Bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh theo hướng dẫn	CSDL đã có sẵn
3	CDSL khám, chữa bệnh	Sở Y tế	Quản lý, đồng bộ dữ liệu Bệnh án điện tử của tất các tuyến y tế từ xã, phường đến tỉnh, từ tỉnh với Trung ương. Giám sát thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Thông tin dữ liệu Bệnh án điện tử, Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, kết quả xét nghiệm, cận lâm sàng...	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn dữ liệu tham chiếu: CSDL của Bộ Y tế - Nguồn dữ liệu chính: Thông tin từ các Phần mềm quản lý thông tin bệnh viện tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập và doanh nghiệp, tư nhân kết nối, chia sẻ. - Nguồn dữ liệu liên kết: CSDL BHYT; 	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin Quốc gia, Bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh theo hướng dẫn	

					CSDL phần mềm quản lý thông tin bệnh viện		
4	CSDL lĩnh vực y tế dự phòng	Sở Y tế	Thu thập, lưu trữ và quản lý tập trung dữ liệu y tế dự phòng; phục vụ giám sát, cảnh báo sớm và phòng chống dịch bệnh; hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu; đồng thời kết nối, chia sẻ thông tin giữa các tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.	Thông tin dữ liệu trong lĩnh vực phòng bệnh (tiêm chủng, dịch bệnh, các bệnh trong chương trình y tế Quốc gia...), y tế công cộng, an toàn thực phẩm, công tác xã hội và dân số...	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn dữ liệu tham chiếu: CSDL của Bộ Y tế - Nguồn dữ liệu chính: Thông tin từ các Phần mềm quản lý thông tin bệnh viện tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập và doanh nghiệp, tư nhân kết nối, chia sẻ. - Nguồn dữ liệu liên kết: CSDL BHYT; CSDL phần mềm quản lý thông tin bệnh viện 	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin Quốc gia, Bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh theo hướng dẫn	
III LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG: 01 CSDL							
5	CSDL ngành Công Thương	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tập trung, thống nhất thông tin và thuận tiện khai thác dữ liệu ngành công thương - Tăng cường tính tương tác; dễ dàng kiểm 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy phạm pháp luật quan trọng. - Hiện trạng hạ tầng và quy hoạch của các lĩnh vực công nghiệp thương mại của Sở Công Thương và tỉnh Quảng Ninh. - Dữ liệu tổng hợp liên quan đến báo cáo, kế hoạch tăng trưởng của tỉnh. - Thông tin các doanh nghiệp lớn, sản phẩm có thế mạnh của tỉnh. - Cập nhật liên tục thông tin các hoạt động xúc tiến thương mại (hội nghị, hội thảo, tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Số hóa hồ sơ ban đầu. - Các đơn vị có trách nhiệm cập nhật lên CSDL khi có thay đổi. 	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống tin của tỉnh	Thời gian thực hiện: Năm 2026

			<p>tra tiến trình, trích xuất dữ liệu để báo cáo theo nhiều trường dữ liệu.</p> <p>- Cập nhật realtime về hiện trạng ngành và kết hợp một số công nghệ thông tin hiện đại (chatbot, AI, bản đồ số...).</p>	<p>huấn, kết nối giao thương, hội chợ triển lãm...) và công tác quản lý thương mại điện tử, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.</p> <p>- Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá.</p> <p>- Công khai thông tin về thủ tục hành chính và các hoạt động phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số của ngành.</p>			
IV LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: 01 CSDL							
6	CSDL Sản phẩm, khách du lịch, sự kiện văn hoá thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<p>Quản lý thông tin sản phẩm, khách du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh</p>	<p>- Thông tin về số lượng khách nội địa và quốc tế; quốc tịch, thị trường; tổng thu, chi tiêu bình quân...</p> <p>- Thông tin các sản phẩm du lịch gồm: Tên đơn vị chủ quản/chủ đầu tư; địa chỉ; mô tả; giá vé; loại hình sản phẩm; giờ đóng mở cửa; thông tin liên hệ; số lao động;</p> <p>Thông tin chung về sự kiện gồm: Tên sự kiện; lĩnh vực; quy mô, hình thức; Thời gian tổ chức, địa điểm tổ chức,...</p> <p>- Thông tin về nội dung, chương trình sự kiện: mục đích, ý nghĩa sự kiện; chủ đề, thông điệp chính; kịch bản, chương trình chi tiết theo từng ngày/khung giờ; các hoạt động chính; Đối tượng tham gia,...</p> <p>- Thông tin đơn vị tổ chức: Cơ quan chủ trì tổ chức; đơn vị phối hợp; Ban tổ chức, Thông tin liên hệ,...</p> <p>-Truyền thông và quảng bá: Thông cáo báo chí; Ảnh, video, ấn phẩm số (poster, banner,</p>	<p>Số hóa hồ sơ đầu vào</p> <p>- Nguồn dữ liệu chính: Được trích xuất, thu thập, cập nhật từ CSDL của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan; từ CSDL của xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan</p>	<p>Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống tin của tỉnh</p>	<p>Thời gian thực hiện: Năm 2026</p>

				<p>clip...); mạng xã hội của sự kiện,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - CSDL Quản lý Báo chí và truyền thông, Xuất bản, In và Phát hành trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh gồm: Danh sách cơ quan báo chí, thông tin về tên, loại hình (báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình...), trụ sở, số giấy phép, ngày cấp, cơ quan chủ quản; Danh sách phóng viên, cộng tác viên; Danh sách văn phòng đại diện, phóng viên thường trú; Thống kê tình hình cấp thẻ nhà báo; Thống kê vi phạm và xử lý vi phạm... - Danh sách các cơ sở in, phát hành (tổ chức, cá nhân), Tình hình cấp giấy phép Danh sách các cơ sở in, phát hành (tổ chức, cá nhân), Tình hình cấp giấy phép 			
V LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: 01 CSDL							
7	CSDL về chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>Quản lý, cung cấp thông tin dữ liệu về chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh (DTI)</p>	<p>CSDL về chuyển đổi số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn và từng năm; Mô hình chuyển đổi số; - Kết quả triển khai mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số. <p>CSDL Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số DTI</p> <ul style="list-style-type: none"> - DTI cấp tỉnh: Các chỉ số đánh giá thành phần ; Số liệu so sánh, đánh giá chung và từng chỉ tiêu cụ thể về mức độ chuyển đổi số DTI giữa tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh, thành khác. - DTI cấp sở, cấp xã: Các chỉ số đánh giá thành phần cấp sở/ cấp xã; hướng dẫn cách triển khai; hướng dẫn cách đánh giá; Số liệu so sánh, đánh giá chung và từng chỉ tiêu cụ thể mức độ chuyển đổi số DTI giữa cấp sở và cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn dữ liệu tham chiếu: CSDL của Bộ Khoa học và Công nghệ - Nguồn dữ liệu chính: Được thu thập, cập nhật từ Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan 	Kết nối, chia sẻ với hệ thống CSDL của tỉnh	Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027

				<p>CSDL về nhiệm vụ/dự án Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số.</p> <p>- Các thông tin về nhiệm vụ/ dự án: chủ đầu tư, chủ trì thực hiện mục tiêu, quy mô, phạm vi, dự toán kinh phí, sự cần thiết đầu tư, hiệu quả đầu tư, hình thức thực hiện; đơn vị triển khai; ...</p> <p>- Tiêu chuẩn, kỹ thuật, thiết kế nhiệm vụ/ dự án, an toàn thông tin, quá trình khai thác, vận hành, bảo dưỡng...</p>			
VI LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG: 05 CSDL							
8	CSDL Đất đai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cung cấp dịch vụ nền bản đồ dùng chung cho các ứng dụng, dịch vụ khác trong tỉnh có sử dụng bản đồ.	- Bản đồ nền các lớp: địa hình, thủy văn, giao thông, biên giới, địa giới, phủ bề mặt, dân cư, đo đạc...các tỷ lệ: 1:50000; 1:10000; 1:2000	Số hóa, chuẩn hóa dữ liệu đã xây dựng trong các dự án xây dựng, đo đạc dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	Thời gian thực hiện: Năm 2026
9	CSDL Ô nhiễm nước vịnh Hạ Long	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cung cấp cập nhật, khai thác thông tin quản lý nguồn Ô nhiễm nước vịnh Hạ Long	- Thông tin quản lý nguồn ô nhiễm nước vịnh Hạ Long	Số hóa, chuẩn hóa dữ liệu thông tin nguồn gây ô nhiễm nước vịnh Hạ Long	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	Hệ thống đã có sẵn, đang vận hành; tiếp tục duy trì
10	Hệ thống cảnh báo thiên tai tỉnh Quảng Ninh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phục vụ công tác quản lý tài nguyên và môi trường, cảnh báo thiên tai trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	CSDL Hệ thống giao thông; CSDL Hệ thống thủy văn; CSDL Sử dụng đất đai; CSDL Ngành công nghiệp; CSDL Ngành nông nghiệp; CSDL Địa hình - Thổ nhưỡng; CSDL Tài nguyên rừng; CSDL Bảo tồn đa dạng sinh học; CSDL Quản lý xây dựng; CSDL Tài nguyên khoáng sản; CSDL Môi trường; CSDL Du lịch - Dịch vụ; CSDL Cảnh báo; Dự báo (thiên tai, môi trường).	Thu thập từ nguồn dữ liệu số hóa bản đồ, Tài liệu các đơn vị, có liên quan; Số hóa hồ sơ.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	Hệ thống đã có sẵn, đang vận hành; tiếp tục duy trì
11	CSDL quan trắc	Sở Nông	Phục vụ công tác quản lý nhà	- Dữ liệu quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh Quảng Ninh	Thu thập, số hóa hồ sơ về Quan trắc môi	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ	Hệ thống đã có sẵn, đang vận

	môi trường định kỳ tỉnh Quảng Ninh	ngành và Môi trường	nước về môi trường trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu quan trắc nước mặt theo giấy phép được cấp. - Dữ liệu quan trắc nước ngầm theo giấy phép được cấp. - Dữ liệu quan trắc xả thải theo giấy phép được cấp. - Dữ liệu quan trắc kiểm soát ô nhiễm môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Đề án bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện trên địa bàn tỉnh hoặc Giấy phép môi trường. - Dữ liệu quan trắc môi trường từ các cuộc thanh tra, kiểm tra (định kỳ, đột xuất). - Dữ liệu quan trắc môi trường định kỳ trong nuôi trồng thủy sản 	trường	thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	hành; tiếp tục duy trì
12	Hệ thống quản lý số liệu quan trắc môi trường tự động	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phục vụ công tác quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh	Dữ liệu quan trắc môi trường tại các trạm quan trắc tự động tỉnh Quảng Ninh	Thu thập Dữ liệu tại các trạm quan trắc tự động tỉnh Quảng Ninh	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	Hệ thống đã có sẵn, đang vận hành; tiếp tục duy trì
VII LĨNH VỰC KHÁC: 01 CSDL							
13	CSDL Công báo điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	Cung cấp số, nội dung công báo điện tử để các tổ chức, công dân khai thác, sử dụng, thay thế công báo giấy	<p>Các trường thông tin bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số công báo - Ngày ban hành - Cơ quan ban hành - Loại văn bản - Trích yếu 	Rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản pháp luật khác, văn bản có tính chất quy phạm pháp luật lên hệ thống Công báo của tỉnh	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, bộ, ngành và các hệ thống thông tin của tỉnh	CSDL đã có sẵn